

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Ninh
giai đoạn 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 9061/TTr-STC ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông, (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, P1 UBND tỉnh (b/c);
- V0, V1, V2, NLN1, 3, TM3;
- Lưu VT, NLN3 (03b, QĐ108).

Ký bởi: Dương Ngọc Hưng

Ký bởi: Vũ Sơn Hà

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Điện



CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2026-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3083 /QĐ-UBND ngày 21 /8/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên và điều kiện thực tiễn của tỉnh; thực hiện đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Hoạt động hỗ trợ kinh tế tập thể phải phù hợp với quy luật thị trường, dựa trên nội lực là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách.

3. Bám sát và phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu tại Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”.

4. Phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng trong hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Kinh tế tập thể cần phát triển dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và nhận thức về kinh tế tập thể. Xác định hợp tác xã nông nghiệp là hạt nhân trong kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái, nông dân thông minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực kinh tế tập thể theo hướng năng động, hiệu quả, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế quốc dân. Tăng cường khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia hợp tác xã, đồng thời khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết chặt chẽ với hợp tác xã. Xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình hợp tác

xã hoạt động hiệu quả, có khả năng dẫn dắt, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu có khoảng 200 tổ hợp tác với trên 700 thành viên, 1.500 hợp tác xã với trên 63.000 thành viên, 05 liên hiệp hợp tác xã với trên 25 hợp tác xã thành viên;

- Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 65%-70% trên tổng số hợp tác xã cả tỉnh. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 30%; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc; tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt ít nhất 30%;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phân đầu đến năm 2030 toàn tỉnh có thêm trên 20 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản;

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phân đầu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị;

- Lựa chọn tối thiểu 06 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng; 100% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng xếp loại hoạt động tốt sau khi củng cố, hoàn thiện;

- Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể;

- Bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng xã, phường, đặc khu, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của từng địa phương, chương trình OCOP, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tập thể; mở rộng quy mô thành viên. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, năng lực cạnh tranh và tăng thu nhập cho thành viên. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và các mô hình sản xuất tiên tiến của thế giới.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển liên hiệp hợp tác xã trong nông nghiệp để phát huy thế mạnh của từng hợp tác xã và liên kết với doanh nghiệp, mở rộng phạm vi hoạt động trên địa bàn cả tỉnh và xuất khẩu;

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, mô hình gắn với vùng nguyên liệu tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị, tập trung phát triển hợp tác xã thủy sản nuôi biển, ứng dụng công nghệ hiện đại; ưu tiên hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã được hình thành từ chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, gắn với vùng sản xuất tập trung, sản phẩm OCOP và chuỗi giá trị. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng, sản xuất hữu cơ. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện, trường và tổ chức tín dụng để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tạo điều kiện tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng;

- Tiếp tục hỗ trợ củng cố phát triển hợp tác xã và vận động thành lập mới tổ hợp tác/hợp tác xã tại khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển sinh kế bền vững cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng thương hiệu và đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương ra thị trường. Mở rộng quy mô thành viên trong các hợp tác xã nông nghiệp;

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục phát huy và xây dựng mô hình điểm hợp tác xã kiểu mới đại diện cho các ngành hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp làm cơ sở nhân rộng và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nông sản tại địa phương. Quan tâm phát triển các mô hình hợp tác xã thủy sản nuôi biển tập trung, ứng dụng công nghệ hiện đại.

b) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

- Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có. Chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã gắn với các chương trình khuyến công và các chương trình, đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giảm nghèo tại địa phương;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã xây dựng nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc thi công, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. Tăng cường năng lực, sức cạnh tranh của hợp tác xã để tham gia đấu thầu các dự án, công trình. Mở rộng liên kết giữa các hợp tác xã việc làm và hợp tác xã xây dựng để chia sẻ công việc trong lĩnh vực xây dựng; phát triển mô hình hợp tác xã xây dựng đa ngành nghề, kết hợp khai thác, sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công xây lắp.

c) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

- Thúc đẩy, khuyến khích hợp tác xã thương mại, dịch vụ hoạt động theo hướng đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, đồng thời góp phần tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Tiếp tục củng cố các liên hiệp hợp tác xã hiện có, thành lập mới các liên hiệp hợp tác xã để hỗ trợ các hợp tác xã thành viên về nguồn hàng, thị trường;

- Khuyến khích phát triển các hợp tác xã theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ, logistics); khuyến khích liên kết, tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các doanh nghiệp lớn để nâng cao khả năng cạnh tranh;

- Phát triển các hợp tác xã kinh doanh du lịch, đặc biệt là các hợp tác xã du lịch cộng đồng, du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, trải nghiệm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, ngành nghề nông thôn; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, dịch vụ du lịch bản địa thông qua phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực vận tải, xây dựng tính chuyên nghiệp trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của các hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; tăng cường cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.

d) Lĩnh vực ngân hàng

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Củng cố và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Nâng cao chất lượng hoạt động của 02 Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn đảm bảo các Quỹ hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định pháp luật; có cơ cấu tổ chức hợp lý, có đội ngũ cán bộ quản trị, điều hành, kiểm soát đủ năng lực, điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định;

- Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của thành viên Quỹ tín dụng nhân dân, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn; xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên môi trường số, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của thành viên, nhất là ở khu vực nông thôn.

đ) Lĩnh vực khác

- Tiếp tục thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cung cấp các dịch vụ phục vụ đời sống cho người dân như: nhà ở, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục;

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã hiện có, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường. Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư.

- Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phát triển các hợp tác xã trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy các hợp tác xã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các phần mềm chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Về tiêu dùng: Phát triển hợp tác xã tiêu dùng nhằm phát huy những lợi ích từ các hoạt động mua chung, bán chung; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử để giảm chi phí quản lý, thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của Tỉnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể trong quá trình đăng ký, tổ chức lại, giải thể và tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ;

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo Luật Hợp tác xã 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ và các chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 87/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030;

Tăng cường huy động nguồn lực, trong đó ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tập thể phù hợp với nhu cầu và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình OCOP, chương trình khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại và các chương trình, dự án hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính

Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng phù hợp với đặc thù mô hình kinh tế tập thể, đặc biệt là nguồn vốn để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và các mô hình sản xuất tiên tiến; rà soát, cải tiến, đổi mới quy trình, thủ tục, điều kiện cấp tín dụng phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể;

Nâng cao hiệu quả của nguồn vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung nguồn vốn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu hỗ trợ của hợp tác xã. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng để đầu tư hạ tầng sản xuất và bổ sung nguồn vốn kinh doanh;

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán giúp tăng uy tín kinh doanh và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên (nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức) và người dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể và chính sách, pháp luật về hợp tác xã;

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn và các mô hình thực tiễn. Vận động thành lập mới các tổ chức kinh tế tập thể, thu hút và mở rộng thành viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Biểu dương, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, mô hình sản xuất gắn với chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể

Triển khai hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tập thể; khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, thành viên, người lao động của các tổ chức kinh tế tập thể; nghiên cứu hình thức đào tạo trực tuyến;

Tổ chức rà soát, thống kê số lượng, trình độ và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành hợp tác xã; xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo theo lộ trình. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào quản trị hợp tác xã, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, quản trị nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, liên kết chuỗi giá trị và quản trị rủi ro; bảo đảm phù hợp với ngành nghề, quy mô và nhu cầu thực tế của từng hợp tác xã;

Rà soát nhu cầu, tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề giám đốc hợp tác xã phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và điều kiện thực tiễn của tỉnh; lựa chọn, xây dựng hoặc cập nhật chương trình đào tạo theo quy định hiện hành. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các hợp tác xã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ;

Tổ chức đào tạo nghề, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh cho thành viên và người lao động trong các hợp tác xã; ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm, thủy sản, du lịch cộng đồng, thương mại, dịch vụ, logistics, thương mại điện tử và các ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

Thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả sau đào tạo trên cơ sở mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng vào hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh; sự thay đổi

về năng suất lao động, doanh thu, chất lượng sản phẩm, khả năng tiếp cận thị trường, mức độ ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số của hợp tác xã;

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Củng cố tổ chức bộ máy, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh. Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với bối cảnh sắp xếp và tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị;

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của hợp tác xã, xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu hợp tác xã trên Hệ thống Thông tin Quốc gia về hợp tác xã, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”; thường xuyên cập nhật biến động về đăng ký, tình trạng hoạt động, giải thể, tài chính, lao động, đất đai và nghĩa vụ báo cáo của HTX; tăng cường phối hợp, trao đổi và đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa cơ quan thuế và Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn, kịp thời phát hiện, phản ánh những trường hợp thông tin chưa thống nhất hoặc có thay đổi, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước;

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực tham mưu và trách nhiệm giải trình cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường hỗ trợ hợp tác xã áp dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, quản trị nội bộ và tiếp thị trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ và các cơ chế, chính sách hỗ trợ được thể chế theo chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử, phần mềm, ứng dụng dùng chung, đặc thù cho hợp tác xã để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường kết nối, tương trợ giữa các thành viên; chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ, hướng đến sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn;

Tư vấn, hỗ trợ cho các hợp tác xã xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quản trị hợp tác xã, sản xuất kinh doanh và kết nối thị trường. Tăng cường sử dụng phần mềm quản trị, hệ thống kế toán điện tử, nền tảng thương mại điện tử và các công cụ số hóa quy trình vận hành;

Cộng đồng hợp tác xã tích cực tham gia Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”; tăng

cường đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thông qua tổ chức các khóa học về kỹ năng số, marketing số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ hợp tác xã.

7. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp lớn, siêu thị, hệ thống bán lẻ hiện đại, tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế để quảng bá sản phẩm, tăng cường hợp tác, liên kết và ổn định đầu ra cho sản phẩm của hợp tác xã;

Tăng cường xúc tiến, quảng bá, xây dựng sản phẩm của hợp tác xã có sản lượng lớn, giá trị kinh tế cao. Ưu tiên hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, quốc gia; phát triển sản phẩm OCOP. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Trung tâm OCOP tỉnh và các điểm giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực;

Quan tâm xây dựng, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường cho hợp tác xã; thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức hội quần chúng đối với phát triển kinh tế tập thể

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức hội quần chúng tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tập huấn để hội viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, thành lập các mô hình kinh tế tập thể mới;

Đối với các tổ chức hội, đoàn thể có nhiều thành viên tham gia các tổ chức kinh tế tập thể: Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được phê duyệt; chủ động xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể đặc thù; quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh;

Nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức đại diện, thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, nắm bắt tình hình hoạt động, tăng cường tư vấn, phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương hướng dẫn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với các tổ chức kinh tế tập thể và đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, thành viên.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Nghiên cứu, tham khảo, học tập kinh nghiệm từ các mô hình hợp tác xã thành công trên thế giới để phổ biến đến các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các hợp tác xã nghiên cứu, lựa chọn, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế vào mô hình đang triển khai, qua đó góp phần nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và khả năng phát triển bền vững của hợp tác xã.

10. Nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

Thực hiện nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo hướng hiện đại, gắn sản xuất với thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho thành viên, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế tập thể bền vững; nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Việc lựa chọn, hỗ trợ và nhân rộng các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả được thực hiện theo các quy định của Trung ương và tiêu chí do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và khen thưởng

Theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể;

Thúc đẩy công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm kịp thời phát hiện, hỗ trợ hoặc xử lý những hợp tác xã hoạt động yếu kém, không phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và pháp luật liên quan;

Khen thưởng các điển hình tiên tiến, các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế tập thể. Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội hợp tác xã... nhằm động viên, khuyến khích, dẫn dắt và lan toả phong trào phát triển hợp tác xã;

Phối hợp thực hiện khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã đối với chính quyền địa phương theo hướng dẫn và kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; có trách nhiệm:

Chủ trì đơn đốc, theo dõi, đánh giá, tổng hợp việc thực hiện Chương trình tại các sở, ban, ngành và địa phương;

Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tham mưu xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế;

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt tiêu chí lựa chọn hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả;

Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách;

Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; xác định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Chủ trì triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực quản lý; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hợp tác xã theo thẩm quyền. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình; cung cấp thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực quản lý theo yêu cầu.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của các hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới; Quyết định số 481-QĐ/TU ngày 17/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Quảng Ninh; về quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức kinh tế tập thể; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể; tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước; nắm bắt, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của hợp tác xã và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định;

Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển thành viên, liên kết sản xuất, phát triển thị trường, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động;

Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong hợp tác xã; hỗ trợ kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các hợp tác xã khác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, phát triển chuỗi giá trị và thị trường;

Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và địa phương phát hiện, giới thiệu các hợp tác xã có mô hình hoạt động hiệu quả; tham gia hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình phù hợp.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Chủ trì phối hợp nắm bắt tình hình Nhân dân, đoàn viên, hội viên, thành viên hợp tác xã; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức đối thoại giữa chính quyền với hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân; thực hiện phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tập thể; phối hợp giám sát việc thực hiện Chương trình, định kỳ tổng hợp kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên

quan; phát hiện, giới thiệu, biểu dương và nhân rộng các mô hình hợp tác xã tiêu biểu, góp phần lan tỏa tinh thần hợp tác, liên kết và phát triển bền vững.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

Chủ động bố trí nguồn lực theo phân cấp; lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của các hợp tác xã; rà soát, giới thiệu các hợp tác xã đủ điều kiện tham gia lựa chọn để nhân rộng theo tiêu chí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; định kỳ báo cáo Sở Tài chính theo quy định;

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc phối hợp với các sở, ban, ngành và Liên minh Hợp tác xã tỉnh triển khai thực hiện Chương trình; kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

6. Các tổ chức kinh tế tập thể

Chủ động nghiên cứu Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn để thực hiện đúng quy định; đề xuất nhu cầu hỗ trợ gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp, đảm bảo đúng quy định, tiến độ chung; phản ánh khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý;

Chủ động vượt qua những rào cản và vướng mắc mang tính cố hữu để vươn lên; chuyển biến mạnh mẽ cả về tư duy, nhận thức và hành động; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc chủ động, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại hỗ trợ từ Nhà nước;

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ hiện đại; phát triển gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển cả số lượng và chất lượng các thành viên, lực lượng lao động tham gia; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm xã hội./.